

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Tân Lang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông

tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 18/7/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2505/SXD-QLXD ngày 18/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Tân Lang, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Tân Lang.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Mường Coi, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Trường THPT Tân Lang.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH Xây dựng Đại Thành Tây Bắc; địa chỉ: Số nhà 64, đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, , tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện hoạt động của nhà trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, sửa chữa mương thoát nước tổng chiều dài 219,64m, sửa chữa sân trường.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Mương thoát nước tổng chiều dài 219,64m

Nạo vét, khơi thông dòng chảy; lòng mương sau khi nạo vét, thanh thải đạt bề rộng 7,0m; bổ sung tuyến kè gia cố hai bên với tổng chiều dài tuyến kè 419m, kết cấu kè: Đệm đáy móng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); móng, thân kè đổ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200); sau tường kè thiết kế tầng lọc ngược, đặt ống PVC tiêu thoát nước; mũ kè đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), phía trên đỉnh kè mới bổ

sung lắp dựng lan can bằng thép hộp sơn hoàn thiện chống gỉ;

- Cổng bản:

+ Tại cuối hạ lưu tuyến mương (*phần chảy qua đường dân sinh*) thiết kế cổng bản với tải trọng H13-X60 (*Mố cổng, trụ cổng thiết kế trên cơ sở định hình 69-34X. Cốt thép thiết kế trên cơ sở định hình 531 -11-02*);

+ Cổng gồm 2 cửa $L_0 = 2 \times 4,2\text{m}$, $H_0 = 2,55\text{m}$, tổng chiều dài cầu $L = 15,1\text{m}$;

+ Kết cấu cổng: Móng mố, móng trụ, thân tường cánh, thân mố, thân trụ bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200); thanh chống giữ ổn định thân trụ, thân mố bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); sân cổng gia cố bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 25cm, chân khay sân cổng bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) kết hợp xếp 01 hàng rọ đá gia cố cuối sân cổng; bản mặt, bản vượt cổng bản bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B22,5 (mác 300); mũ, mố cổng bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); mặt trên cùng cổng đổ lớp bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300) tạo độ dốc thoát nước (*khi đổ bê tông mũ trụ, mũ mố đặt thanh chốt liên kết với bản mặt cầu đảm bảo theo quy định*);

+ Khi thi công cổng thoát nước phải tháo dỡ khoảng 18m tường rào hoa sắt hiện trạng tiếp giáp với đường dân sinh sau đó hoàn trả lại đoạn tường rào hoa sắt trên có cấu tạo: giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm; trụ tường rào xây gạch vữa xi măng mác 50, gia cố trụ tường bằng thép hình, trát trụ, tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; hoa sắt thép hộp tổ hợp hàn sơn 3 nước chống gỉ.

8.2.2. *Sửa chữa sân*: Diện tích 1.200m²; cấu tạo: Lát gạch bê tông giả đá kích thước (40x40x3,5)cm trên nền sân bê tông hiện trạng;

8.2.3. *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. *Số bước thiết kế*: 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn*

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCXDVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 4.500.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.938.428.698	đồng
- Chi phí quản lý dự án	103.867.106	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	351.322.288	đồng
- Chi phí khác	33.535.069	đồng
- Chi phí dự phòng	72.846.838	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	4.500,0	4.500,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Tân Lang (*chủ đầu tư*):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Mường Cơi; Hiệu trưởng Trường THPT Tân Lang; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân